

Số: 241/KH-UBND

Bình Trị Đông, ngày 10 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Về sắp xếp khu phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố trên địa bàn phường Bình Trị Đông

Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (viết tắt là Kết luận số 34-KL/TW);

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố, và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (viết tắt là Chỉ thị số 21/CT-TTg);

Căn cứ Công văn số 167/BNV-CQĐP ngày 28 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nội vụ về phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (viết tắt là Nghị định số 185/2026/NĐ-CP);

Thực hiện Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và kết thúc mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư dưới khu phố, ấp, khu dân cư;

Căn cứ Công văn số 10486/SNV-XDCQCTTN ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Sở Nội vụ Thành phố về việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông ban hành Kế hoạch sắp xếp khu phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách (viết tắt là NHĐKCT) ở khu phố trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

PHẦN A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt nghiêm túc Kết luận số 34-KL/TW, Chỉ thị số 21/CT-TTg, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Kết luận số 181-KL/TU của Thành ủy về việc sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; bảo đảm tinh gọn, hiệu quả phù hợp với quy mô dân cư, đặc điểm địa bàn và yêu cầu quản lý trên địa bàn phường.

Trong quá trình triển khai thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

2. Hạn chế tối đa việc chia tách một khu phố thành nhiều cụm dân cư để sắp xếp, tổ chức thành khu phố mới, trừ trường hợp nhằm giải quyết bất hợp lý về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, đặc điểm dân cư và phải tạo được sự đồng thuận trong Nhân dân.

3. Việc sắp xếp, tổ chức lại khu phố không làm thay đổi địa giới hành chính. Đảm bảo khu phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực thuộc phạm vi một đơn vị hành chính (viết tắt là ĐVHC).

4. Cơ sở hạ tầng tại khu phố mới (dự kiến sau khi sắp xếp) phải bảo đảm phục vụ tốt cho Nhân dân trên địa bàn sinh hoạt và tổ chức các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; đồng thời bảo đảm thuận tiện cho đời sống sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ xã hội thiết yếu của Nhân dân.

5. Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức Đảng, Ban Công tác Mặt trận ở khu phố đồng bộ với việc sắp xếp, tổ chức lại khu phố; chỉ đạo tập trung tuyên truyền, thống nhất nhận thức, trách nhiệm của các tầng lớp Nhân dân, phát huy truyền thống đoàn kết trong cộng đồng dân cư, thực hiện dân chủ ở cơ sở để tổ chức thực hiện hiệu quả việc sắp xếp khu phố.

6. Xác định việc sắp xếp khu phố và bố trí, sử dụng NHĐKCT, là nhiệm vụ chính trị quan trọng phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo đúng chủ trương, lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

7. Bảo đảm việc bố trí, sắp xếp phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, điều kiện thực tiễn trên địa bàn phường; góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của khu phố khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách tri ân, bảo đảm ổn định tư tưởng và quyền lợi của NHĐKCT trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức.

PHẦN B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

I. TUYÊN TRUYỀN, THÔNG TIN, RÀ SOÁT THỰC TRẠNG VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN SẮP XẾP KHU PHỐ

1. Tổ chức tuyên truyền, thông tin việc thực hiện sắp xếp khu phố

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, thông tin các chủ trương, định hướng, quy định của Bộ Chính trị, Nghị định của Chính phủ, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố về sắp xếp khu phố và bố trí, sử dụng NHĐKCT ở phường và khu phố.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị về công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân để tạo sự thống nhất cao về triển khai thực hiện sắp xếp khu phố; chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan chức năng xây dựng nội dung, chương trình, hình thức tuyên truyền phù hợp,

trọng tâm về công tác sắp xếp khu phố và bố trí, sử dụng NHDKCT gắn với xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường.

- Lựa chọn, giới thiệu NHDKCT ở khu phố là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động quần chúng Nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng và chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

- Bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp khu phố theo đúng quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Rà soát, thống kê, đánh giá thực trạng khu phố

- Khẩn trương tổ chức rà soát, thống kê thực trạng về: quy mô số hộ gia đình, số lượng NHDKCT¹, số lượng người trực tiếp tham hoạt động ở khu phố trên địa bàn.

- Rà soát các yếu tố về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, dân tộc, tôn giáo, đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và nguyện vọng của Nhân dân; bảo đảm thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, thuận lợi cho đời sống, sinh hoạt của người dân và nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ Nhân dân.

- Tổng hợp, dự kiến số lượng NHDKCT phường bố trí về khu phố (nếu có); số lượng NHDKCT, người trực tiếp tham hoạt động ở khu phố dôi dư khi thực hiện sắp xếp khu phố, dự trù kinh phí giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

II. QUY TRÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP KHU PHỐ

Hiện trạng phường Bình Trị Đông có quy mô diện tích **7,152 km²** được chia thành **77 khu phố**, gồm **68.623 hộ gia đình** với **180.705 hộ dân**. Trên cơ sở quy mô số hộ gia đình của từng khu phố (*đính kèm bảng tổng hợp*), Ủy ban nhân dân phường triển khai quy trình thực hiện sắp xếp khu phố, cụ thể như sau:

1. Bước 1:

Thực hiện Công văn số 4499/UBND-VX ngày 28 tháng 5 năm 2026 và Công văn số 4531/UBND-VX ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố², Ủy ban nhân dân phường trên cơ sở hiện trạng khu phố và tiêu chuẩn tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ và Công văn số 167/BNV-CQĐP ngày 28 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nội vụ (*định hướng dự kiến các khu phố trên địa bàn phường sau sắp xếp có từ 1000 hộ dân trở lên*) xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy phường về dự kiến sắp xếp khu phố.

¹ Như: chức danh, độ tuổi, trình độ chuyên môn, thời gian công tác, nguyện vọng khi thực hiện sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư ...

² Công văn 4499/UBND-VX ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cung cấp số liệu và phương án sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ và Công văn 4531/UBND-VX ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn bổ sung, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tuần theo yêu cầu tại Công văn số 5170/BNV-CQĐP của Bộ Nội vụ

- Dự kiến kết quả thực hiện sắp xếp khu phố; dự kiến số lượng khu phố giảm, giữ nguyên và số lượng khu phố sắp xếp lại...

- Dự kiến số lượng NHDKCT ở phường được bố trí về khu phố (nếu có); số lượng NHDKCT, người tham gia hoạt động ở khu phố sẽ bố trí; số lượng NHDKCT, người tham gia hoạt động ở khu phố sẽ thôi không tham gia công tác; tình hình giải quyết chế độ, chính sách, kinh phí thực hiện đối với NHDKCT ở phường; NHDKCT ở khu phố khi thôi tham gia do sắp xếp khu phố.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân phường dự thảo Đề án sắp xếp khu phố theo hướng dẫn tại Mục III Phần B Kế hoạch này (*đính kèm Đề án mẫu và các Phụ lục tham khảo*).

2. Bước 2: Sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy phường về Phương án sắp xếp khu phố, Ủy ban nhân dân phường báo cáo gửi về Sở Nội vụ tổng hợp, xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố để trình Ủy ban nhân dân Thành phố. **Thời gian hoàn thành chậm nhất là ngày 02 tháng 6 năm 2026.**

3. Bước 3: Ủy ban nhân dân Thành phố trình Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy cho chủ trương thực hiện Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố. **Thời gian hoàn thành chậm nhất là ngày 10 tháng 6 năm 2026.**

4. Bước 4: Trên cơ sở chủ trương được Ban Thường vụ Thành ủy thông qua Phương án tổng thể; Ủy ban nhân dân phường hoàn thiện Đề án sắp xếp khu phố theo thẩm quyền quản lý. **Thời gian thực hiện từ ngày 10 đến trước ngày 12 tháng 6 năm 2026.**

5. Bước 5: Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp khu phố trên địa bàn. **Thời gian thực hiện từ ngày 13 tháng 6 năm 2026 đến ngày 15 tháng 6 năm 2026**

6. Bước 6: Ủy ban nhân dân phường tổng hợp, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến tham gia của Nhân dân và hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định. Thành phần hồ sơ thành lập, sắp xếp khu phố thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ. **Thời gian thực hiện từ ngày 16 tháng 6 năm 2026 đến trước ngày 18 tháng 6 năm 2026.**

7. Bước 7: Ủy ban nhân dân phường trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, ban hành Nghị quyết về việc thành lập, sắp xếp khu phố. **Thời gian dự kiến ngày 18 tháng 6 năm 2026.**

8. Bước 8: Ủy ban nhân dân phường bố trí số lượng, chức danh NHDKCT, người tham gia hoạt động ở khu phố. Việc lựa chọn, bố trí NHDKCT phải bảo đảm số lượng, chức danh theo quy định, công khai, khách quan, đúng tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ; ưu tiên người có phẩm chất, đạo đức, năng lực vận động quần chúng nhân dân, uy tín, kinh nghiệm, từng bước trẻ hóa và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở cơ sở.

9. Bước 9: Ủy ban nhân dân phường thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với NHĐKCT khi thôi tham gia hoạt động ở khu phố sắp xếp theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ. **Thời gian thực hiện từ ngày 20 tháng 6 năm 2026 đến trước ngày 29 tháng 6 năm 2026.**

10. Bước 10: Ủy ban nhân dân phường báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện sắp xếp khu phố và bố trí, sử dụng NHĐKCT ở phường, NHĐKCT, người tham gia hoạt động ở khu phố. **Thời gian hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2026.**

III. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý TRONG XÂY DỰNG ĐỀ ÁN SẮP XẾP KHU PHỐ

1. Về thống nhất tên gọi

Thống nhất về tên gọi tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực thuộc phạm vi một ĐVHC: gọi là **Khu phố**.

2. Về tiêu chuẩn của khu phố

Thực hiện quy định tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ về tiêu chuẩn của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố và Công văn số 167/BNV-CQĐP ngày 28 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nội vụ về phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; cụ thể định hướng dự kiến các khu phố trên địa bàn phường sau sắp xếp có từ **1000 hộ dân trở lên**.

3. Nguyên tắc sắp xếp khu phố

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó tập trung một số nguyên tắc cụ thể:

- Tuân thủ quy định của pháp luật; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp, phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm địa bàn, quy mô dân cư và điều kiện kinh tế - xã hội trên địa bàn; bảo đảm các điều kiện thiết yếu phục vụ tổ chức và hoạt động của cộng đồng dân cư.

- Thực hiện sắp xếp đối với các khu phố khi chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa, phân bố dân cư và yêu cầu tổ chức hoạt động của cộng đồng dân cư.

- Việc sắp xếp khu phố cần xem xét kỹ lưỡng các yếu tố về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, dân tộc, tôn giáo, đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và nguyện vọng của Nhân dân tại địa phương; bảo đảm thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, thuận lợi cho đời sống, sinh hoạt của người dân và nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ Nhân dân.

- Kết quả lấy ý kiến Nhân dân về việc sắp xếp khu phố đạt từ 50% trở lên tổng số hộ gia đình trên địa bàn (tính theo từng khu phố) tán thành.

PHẦN C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kiến nghị Đảng ủy phường:

- Chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường rà soát, tham mưu Đảng ủy phường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức đảng, hệ thống chính trị, đoàn thể phù hợp với hoạt động khu phố sau khi thực hiện sắp xếp trên địa bàn phường theo hướng gần dân, sát dân. Hướng dẫn sắp xếp tổ chức lại các chi bộ đảng, Ban Công tác Mặt trận, chi đoàn, chi hội Phụ nữ và các tổ chức hội ở khu phố theo mô hình mới phù hợp với tình hình thực tiễn của phường.

- Chỉ đạo nắm chắc tình hình tư tưởng dư luận xã hội, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân ở địa bàn dân cư trong quá trình sắp xếp khu phố để kịp thời chỉ đạo, định hướng thông tin, tuyên truyền, vận động nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội và sự đồng tình, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân về quan điểm, chủ trương của Đảng, các quy định của Nhà nước về thực hiện sắp xếp khu phố trên địa bàn phường theo chỉ đạo của Trung ương.

- Chỉ đạo củng cố, kiện toàn chi bộ, tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở khu phố theo mô hình mới.

- Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường, các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi việc thành lập, kiện toàn nhân sự, hướng dẫn hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với việc sắp xếp khu phố mới; tăng cường nắm tình hình cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân để kịp thời ổn định tình hình triển khai thực hiện việc sắp xếp khu phố; tiếp tục xây dựng, phát huy vai trò lực lượng nòng cốt tại địa bàn khu dân cư sau khi sắp xếp.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác nắm tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, đội ngũ hoạt động tại khu phố; tăng cường công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong Nhân dân về thực hiện sắp xếp khu phố trên địa bàn phường theo quy định của Trung ương và Thành phố.

- Tổ chức, sắp xếp lại Ban công tác Mặt trận tại khu phố; công tác chuẩn bị nhân sự, phấn đấu đạt 30% người hoạt động không chuyên trách tham gia hoạt động khu phố mới là nữ.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường hướng dẫn Ban Công tác Mặt trận khu phố giới thiệu, đề cử, lựa chọn nhân sự Trưởng khu phố đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; ưu tiên những người đang tham gia công tác tại khu phố trước khi sắp xếp.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Căn cứ Kế hoạch sắp xếp khu phố, tham mưu Ủy ban nhân dân phường

theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động thực hiện các nội dung theo kế hoạch đề ra. Đảm bảo việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân theo đúng quy định của pháp luật và trình Hội đồng nhân dân phường thông qua Nghị quyết sắp xếp khu phố đảm bảo tiến độ theo Mục II Phần B của Kế hoạch này.

- Tham mưu rà soát, tổng hợp số lượng, quy mô khu phố mới, số hộ dân trên địa bàn để làm cơ sở đề xuất phương án sắp xếp lại khu phố mới; Tham mưu xây dựng Đề án sắp xếp khu phố mới, đồng thời phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng phương án cụ thể sắp xếp tổ chức bộ máy khu phố mới, kiện toàn số lượng những người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động tại khu phố theo quy định đảm bảo tiến độ Kế hoạch, Đề án đề ra.

- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện các nội dung sắp xếp khu phố theo yêu cầu của Bộ Nội vụ tại Công văn 5170/BNV-XDCQ vào **17 giờ 00 phút, ngày thứ Tư hằng tuần.**

- Tham mưu tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp lại khu phố ở phường khi được phê duyệt; tham mưu quy trình công tác bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng khu phố mới thành lập đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, quy định, công khai, minh bạch.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường phối hợp với Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn hệ thống chính trị, đoàn thể khu phố sau khi sắp xếp theo hướng gần dân, sát dân, phù hợp với tình hình thực tiễn của phường.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, Hội Liên hiệp Phụ nữ phường công tác chuẩn bị nhân sự, phấn đấu đạt 30% người hoạt động không chuyên trách ở khu phố mới là nữ.

- Nghiên cứu, rà soát đánh giá, dự kiến số lượng khu phố được thành lập mới trong quá trình thực hiện sắp xếp và nhu cầu bố trí văn phòng làm việc để đảm bảo tính khả thi, tạo điều kiện cho khu phố mới hoạt động thuận lợi, hiệu quả, chất lượng và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế trên địa bàn dân cư sau khi sắp xếp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền để tạo sự thống nhất về nhận thức và thực hiện trong đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân về chủ trương sắp xếp khu phố mới. Thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến Nhân dân để hiểu rõ ý nghĩa, mục đích của việc sắp xếp khu phố trên địa bàn.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường phổ biến những nội dung, ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông nhân sự tham gia hoạt động khu phố mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhân sự trong thực hiện nhiệm vụ sau khi sắp xếp khu phố mới.

- Lập dự trù kinh phí gửi Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân phường giải quyết chế độ, chính sách đối với NHĐKCT trong quá trình sắp xếp.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường kịp thời biểu dương, khen thưởng

những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện chủ trương sắp xếp khu phố mới; nghiêm khắc phê bình các tổ chức, cá nhân chưa làm tốt, thiếu trách nhiệm, cản trở việc thực hiện chủ trương sắp xếp khu phố trên địa bàn phường.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường tổ chức tổng kết về việc sắp xếp khu phố trên địa bàn phường.

4. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường:

- Tham mưu ranh địa giới hành chính, lập bản đồ tổng thể và bản đồ của từng khu phố trước và sau sắp xếp theo Đề án. **Thời gian hoàn thành trước ngày 09 tháng 6 năm 2026.**

- Tham mưu bố trí văn phòng làm việc của khu phố mới sau khi sắp xếp khu phố mới sao cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Vận dụng linh hoạt theo đặc điểm của khu phố (Nhà nước và nhân dân cùng làm, hình thức xã hội hóa) để tạo điều kiện thuận lợi về địa điểm sinh hoạt khu phố mới).

5. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường

- Chủ động tham mưu, thực hiện công tác photo phiếu lấy ý kiến (*theo mẫu do Phòng Văn hóa - Xã hội phường cung cấp*), đảm bảo theo đúng số lượng hộ gia đình trên địa bàn phường. **Thời gian hoàn thành trước ngày 11 tháng 6 năm 2026.**

- Tham mưu công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân phường; tham mưu dự thảo Nghị quyết về việc sắp xếp khu phố trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, ban hành. **Thời gian họp dự kiến ngày 18 tháng 6 năm 2026.**

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thẩm định kinh phí giải quyết chế độ, chính sách đối với NHĐKCT theo quy định

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường bố trí kinh phí hằng năm chi trả phụ cấp, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, người hoạt động thường xuyên tại khu phố và các khoản kinh phí liên quan đến hoạt động của khu phố mới.

- Chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân phường trong việc bố trí, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch, Đề án.

6. Ban chỉ huy Công an phường

- Tham mưu thống kê, xác định số hộ gia đình của từng khu phố theo đúng quy định của pháp luật về cư trú và cung cấp số liệu cho Ủy ban nhân dân phường để thực hiện xây dựng Đề án sắp xếp khu phố (*số hộ dân thường trú; số hộ dân tạm trú: bao gồm tạm trú tại nhà riêng, nhà thuê nguyên căn hay phòng trọ; ...*), số nhân khẩu hiện có và dự kiến quy mô số hộ dân, số nhân khẩu sau khi sắp xếp.

- Cung cấp danh sách hộ gia đình trên địa bàn từng khu phố cho Tổ phát phiếu để tổ chức lấy ý kiến nhân dân.

- Chỉ đạo Cảnh sát khu vực tuần tra, nắm tình hình, có phương án đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; không để các thế lực thù địch, kẻ xấu lợi dụng chống phá, hoặc để phát sinh, xảy ra vấn đề phức tạp trong quá trình thực hiện Đề án sắp xếp khu phố. Chỉ đạo Cảnh sát khu vực thường xuyên

phối hợp với Bí thư chi bộ, Trưởng khu phố nắm chắc tình hình khu phố. Phối hợp với các cơ quan liên quan phát hiện, xử lý nghiêm hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc, tin giả gây hoang mang cho xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến việc sắp xếp khu phố.

- Phân công, bố trí Cảnh sát khu vực phù hợp với Đề án sắp xếp khu phố mới, tham gia sinh hoạt đảng cùng khu phố.

- Xây dựng, bố trí lực lượng an ninh cơ sở đảm bảo phù hợp, thống nhất với chủ trương thực hiện sắp xếp khu phố.

- Phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự phường xây dựng quy chế phối hợp giữa các lực lượng của Công an, Quân sự trong công tác quốc phòng, an ninh ở khu phố.

- Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân phường tình hình an ninh trật tự trên địa bàn phường để có hướng chỉ đạo giải quyết các điểm nóng về an ninh trật tự, thực hiện quy chế phối hợp giữa hai lực lượng ở khu phố.

7. Ban Chỉ huy quân sự phường

- Tham mưu công tác xây dựng, bố trí lực lượng dân quân thường trực tại chỗ ở các khu phố đảm bảo phù hợp, thống nhất với chủ trương thực hiện sắp xếp khu phố.

- Rà soát, lập danh sách cán bộ đủ tiêu chuẩn, tham mưu bổ nhiệm chức danh khu đội trưởng và thành lập tiểu đội dân quân tại chỗ ở các khu phố sau khi sắp xếp khu phố mới đúng theo quy định của pháp luật về Dân quân tự vệ, có thể thành lập tiểu đội liên khu phố sau khi thực hiện sắp xếp khu phố để phối hợp các lực lượng của Công an thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, các nhiệm vụ khác của khu phố mới.

- Phối hợp với Công an phường xây dựng quy chế phối hợp giữa các lực lượng của Công an, Quân sự trong công tác quốc phòng, an ninh ở khu phố; thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, các nhiệm vụ khác của khu phố.

- Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân phường hoạt động của khu đội trưởng theo nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa hai lực lượng ở khu phố mới.

8. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- Từ ngày 01 tháng 6 năm 2026 đến ngày 02 tháng 6 năm 2026: Trình Thường trực Ủy ban nhân dân phường và trình Ban Thường vụ Đảng ủy phường xin chủ trương về Kế hoạch và Đề án sắp xếp khu phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn phường.

- Ngày 02 tháng 6 năm 2026: Sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy phường về Phương án sắp xếp khu phố; Ủy ban nhân dân phường báo cáo gửi về Sở Nội vụ tổng hợp.

- Từ ngày 03 tháng 6 năm 2026 đến ngày 10 tháng 6 năm 2026: Ủy ban nhân dân Thành phố trình Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy cho chủ trương thực hiện Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố.

- Ngày 10 tháng 6 năm 2026 đến ngày 11 tháng 6 năm 2026: Trên cơ sở chủ trương được Ban Thường vụ Thành ủy thông qua Phương án tổng thể; Ủy ban nhân dân phường hoàn thiện Đề án sắp xếp khu phố.

- Ngày 12 tháng 6 năm 2026: họp triển khai đến 77 khu phố.

- Ngày 13 tháng 6 năm 2026 đến ngày 15 tháng 6 năm 2026: Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp khu phố trên địa bàn phường.

- Ngày 16 tháng 6 năm 2026 đến trước ngày 18 tháng 6 năm 2026: Ủy ban nhân dân phường tổng hợp, tiếp thu, giải trình, báo cáo kết quả ý kiến tham gia của Nhân dân và hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định.

- Ngày 18 tháng 6 năm 2026: Ủy ban nhân dân phường trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp khu phố.

- Ngày 20 tháng 6 năm 2026 đến trước ngày 29 tháng 6 năm 2026: Ủy ban nhân dân phường bố trí số lượng, chức danh NHĐKCT, người tham gia hoạt động ở khu phố. Thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với NHĐKCT khi thôi tham gia hoạt động ở khu phố.

- Trước ngày 30 tháng 6 năm 2026: Ủy ban nhân dân phường báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện sắp xếp khu phố và bố trí, sử dụng NHĐKCT ở phường, NHĐKCT, người tham gia hoạt động ở khu phố.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân phường về việc sắp xếp khu phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố trên địa bàn phường. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, cán bộ và công chức có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;
- TT. UBND phường: CT, các PCT;
- Các Phòng chuyên môn UBND phường;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH phường;
- BCH CA phường, BCH QS phường;
- Các cán bộ, công chức được phân công;
- BTCB, Trưởng 77 khu phố;
- Lưu: VT, VHXH (Thành).

CHỦ TỊCH

Bùi Thanh Hoài

Bình Trị Đông, ngày 10 tháng 6 năm 2026

**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP KHU PHỐ VÀ BỐ TRÍ, SỬ DỤNG,
CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG
KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở KHU PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG**
*(Đính kèm Kế hoạch số 241 /KH-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026
của Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông)*

Phụ lục 1: SỐ LIỆU CÁC KHU PHỐ TRƯỚC KHI SẮP XẾP

STT	Khu phố	Địa chỉ Văn phòng khu phố	Diện tích (Ha)	Số hộ gia đình	Dân số
1	1	Số 14A đường số 18 (SH tạm)	8.91	647	1643
2	2	Số 7/17 đường số 14 (SH tạm)	6.69	633	1670
3	3	Số 19 đường số 10	5.48	1061	2332
4	4	Số 19 đường số 10	7.76	888	2921
5	5	Số 10/6D đường số 10	9.77	1014	2908
6	6	Số 8 đường Lê Văn Quới	4.44	619	1678
7	7	Số 82/3A Lê Văn Quới	3.22	568	1439
8	8	Số 8 đường Lê Văn Quới	9.55	603	1543
9	9	Số 119 Bình Long (Chung cư Ngọc Đông Dương)	0.68	536	1337
10	10	Số 8 đường Lê Văn Quới	5.69	766	2064
11	11	Số 82/3A Lê Văn Quới	8.17	964	3370
12	12	Số 120/11 Lê Văn Quới	5.76	883	2218
13	13	Số 313 đường Phan Anh	5.65	739	1721
14	14	Số 460/20 Hương Lộ 2	8.32	846	2372
15	15	Số 460/20 Hương Lộ 2	4.74	686	1329
16	16	1B Trương Phước Phan	5.91	795	1869
17	17	1B Trương Phước Phan	3.78	782	1800

STT	Khu phố	Địa chỉ Văn phòng khu phố	Diện tích (Ha)	Số hộ gia đình	Dân số
18	18	Số 275 Lê Văn Quới	9.99	850	2440
19	19	Số 275 Lê Văn Quới	7.69	826	2581
20	20	Số 275 Lê Văn Quới	7.38	847	2558
21	21	Số 457/41 Lê Văn Quới	8.43	1087	2888
22	22	Số 457/41 Lê Văn Quới	8.47	1194	3225
23	23	Số 457/43 Lê Văn Quới	10.88	1027	2761
24	24	Số 94A Ao Đồi	20.91	1015	2678
25	25	Số 974 Hương Lộ 2	30.82	984	2715
26	26	Số 457/43 Lê Văn Quới	12.12	1316	3509
27	27	Số 704/1H Hương Lộ 2	9.67	1339	3583
28	28	Số 618 Hương Lộ 2	6.91	799	1730
29	29	Số 618 Hương Lộ 2	9.03	830	1834
30	30	1B Trương Phước Phan	7.38	865	1323
31	31	Số 313 Phan Anh	4.96	760	1857
32	32	Số 54 Đình Nghi Xuân	6.73	847	2535
33	33	Số 54 Đình Nghi Xuân	5.63	856	2575
34	34	Số 50-52 Đình Nghi Xuân	10.61	763	2317
35	35	Số 50-52 Đình Nghi Xuân	10.35	868	2555
36	36	Số 643A Hương Lộ 2	8.3	843	2545
37	37	Số 643A Hương Lộ 2	7.77	831	2658
38	38	Số 688/41/12 Hương Lộ 2	7.84	838	2208
39	39	Số 704/1F Hương Lộ 2	12.13	1015	2652
40	40	Số 704/1F Hương Lộ 2	7.26	1208	3269
41	41	Số 766 Hương Lộ 2	29.61	1353	3574
42	42	Số 974 Hương Lộ 2	42.16	1168	2534

STT	Khu phố	Địa chỉ Văn phòng khu phố	Diện tích (Ha)	Số hộ gia đình	Dân số
43	43	Số 1009 Hương Lộ 2	25.57	851	2560
44	44	Số 1009 Hương Lộ 2	25.78	886	2544
45	45	Kế số 815/10/27 Hương Lộ 2	25.69	1239	3576
46	46	Số 457/43 Lê Văn Quới	5.57	1249	3608
47	47	Số 158 Mã Lò	12.33	1275	3432
48	48	Số 858 Tinh Lộ 10	6.38	1010	2902
49	49	Số 784 Tinh Lộ 10	7.26	814	2625
50	50	Số 618A Hương lộ 2	9.45	768	2560
51	51	Số 52 Đình Nghi Xuân	6.86	819	2596
52	52	Số 52 Đình Nghi Xuân	4.62	830	2648
53	53	Số 79/56 Phan Anh	12.27	843	1773
54	54	Số 79/56 Phan Anh	8.72	876	1695
55	55	Số 297/1A Tân Hòa Đông	6.44	853	1873
56	56	Số 618A Hương lộ 2	6.81	802	2371
57	57	Số 784 Tinh Lộ 10	5.43	833	2565
58	58	Số 784 Tinh Lộ 10	5.18	856	2772
59	59	Số 110C Trương Phước Phan	7.36	860	1857
60	60	Số 858 Tinh Lộ 10	5.94	923	2587
61	61	Kế số 338/114 Chiến Lược	4.81	861	2456
62	62	Số 20/6 đường Mã Lò	6.52	1129	2972
63	63	Số 02 Lê Đình Cẩn	10.41	988	2643
64	64	Số 858 Tinh Lộ 10	6.45	853	2547
65	65	Số 844 Tinh Lộ 10	8.83	894	2311
66	66	Số 110C Trương Phước Phan	6.36	859	1851
67	67	Số 44A Liên khu 16-18	7.4	826	1812

STT	Khu phố	Địa chỉ Văn phòng khu phố	Diện tích (Ha)	Số hộ gia đình	Dân số
68	68	Số 530 Tỉnh Lộ 10	8.19	839	1708
69	69	Số 297/1A Tân Hòa Đông	6.01	824	1769
70	70	Số 295/25/19 Tân Hòa Đông	8.59	771	1799
71	71	Số 530 Tỉnh Lộ 10	7.74	850	1674
72	72	Số 530 Tỉnh Lộ 10	7.18	822	1736
73	73	Số 44A Liên khu 16-18	4.83	800	1834
74	74	Số 794 Tỉnh Lộ 10	8.23	891	2211
75	75	Số 794 Tỉnh Lộ 10	8.69	884	2181
76	76	Số 530 Tỉnh Lộ 10	6.31	832	1800
77	77	Số 346 Tỉnh Lộ 10	4.63	754	1539

Phụ lục 2: SỐ LIỆU DỰ KIẾN SÁP NHẬP CÁC KHU PHỐ MỚI
(Sắp xếp còn **39 khu phố**, ưu tiên nhập lại các khu phố cũ trước đây đã tách ra và giữ nguyên các khu phố số hộ trên 1.000 hộ)

- 12 Khu phố phường Bình Hưng Hòa A cũ sáp nhập còn **06 Khu phố**.
- 24 Khu phố phường Bình Trị Đông A cũ sáp nhập còn **14 Khu phố**.
- 41 Khu phố phường Bình Trị Đông cũ sáp nhập còn **19 Khu phố**.

STT	Trước khi sắp xếp		Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Khu phố 1	647	Khu phố 1	1280	Nhập KP1 và KP2
2	Khu phố 2	633			
3	Khu phố 3	1061	Khu phố 2	1665	Nhập KP3 và 1 phần KP4
4	1 phần Khu phố 4	604			
5	1 phần Khu phố 4	284	Khu phố 3	1298	Nhập kp5 và 1 phần kp4
6	Khu phố 5	1014			
7	Khu phố 6	619	Khu phố 4	1502	Nhập KP6 và KP12
8	Khu phố 12	883			
9	Khu phố 7	568	Khu phố 5	1532	Nhập KP7 và KP11
10	Khu phố 11	964			
11	Khu phố 8	603	Khu phố 6	1905	Nhập KP8, KP9 và KP10
12	Khu phố 9	536			
13	Khu phố 10	766			
14	Khu phố 15	686	Khu phố 7	1895	Nhập KP15, KP30 và 1 phần KP14
15	Khu phố 30	865			
16	1 phần KP14	344			
17	Khu phố 16	795	Khu phố 8	1577	Nhập KP16 và KP17
18	Khu phố 17	782			
19	Khu phố 18	850	Khu phố 9	2523	Nhập KP18, KP19 và KP20
20	Khu phố 19	826			
21	Khu phố 20	847			

STT	Trước khi sắp xếp		Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
22	Khu phố 28	799	Khu phố 10	1629	Nhập KP28 và KP29
23	Khu phố 29	830			
24	Khu phố 21	1087	Khu phố 11	1955	Nhập KP21 và 1 phần KP22
25	1 phần KP22	868			
26	Khu phố 27	1339	Khu phố 12	1339	Giữ nguyên KP27
27	Khu phố 38	838	Khu phố 13	1853	Nhập KP38 và KP39
28	Khu phố 39	1015			
29	Khu phố 23	1027	Khu phố 14	1353	Nhập KP23 và 1 phần KP22
30	1 phần KP22	326			
31	Khu phố 26	1316	Khu phố 15	1316	Giữ nguyên KP26
32	Khu phố 40	1208	Khu phố 16	2457	Nhập KP40 và KP46
33	Khu phố 46	1249			
34	Khu phố 24	1015	Khu phố 17	1999	Nhập KP24 và KP25
35	Khu phố 25	984			
36	Khu phố 42	1168	Khu phố 18	1168	Giữ nguyên KP42
37	Khu phố 41	1353	Khu phố 19	1353	Giữ nguyên KP41
38	Khu phố 43	851	Khu phố 20	1737	Nhập KP43 và KP44
39	Khu phố 44	886			
40	Khu phố 45	1239	Khu phố 21	2227	Nhập KP45 và KP63
41	Khu phố 63	988			
42	Khu phố 47	1275	Khu phố 22	2434	Nhập KP47, KP48 và 1 phần KP61
43	Khu phố 48	1010			
44	1 phần KP61	149			

STT	Trước khi sắp xếp		Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
45	Khu phố 60	923	Khu phố 23	2764	Nhập KP60, KP62 và 1 phần KP61
46	Khu phố 62	1129			
47	1 phần KP61	712			
48	Khu phố 36	843	Khu phố 24	1674	Nhập KP36 và KP37
49	Khu phố 37	831			
50	Khu phố 59	860	Khu phố 25	1719	Nhập KP59 và KP66
51	Khu phố 66	859			
52	Khu phố 49	814	Khu phố 26	2503	Nhập KP49, KP57 và KP58
53	Khu phố 57	833			
54	Khu phố 58	856			
55	Khu phố 34	763	Khu phố 27	1631	Nhập KP34 và KP35
56	Khu phố 35	868			
57	Khu phố 50	768	Khu phố 28	1570	Nhập KP50 và KP56
58	Khu phố 56	802			
59	Khu phố 13	739	Khu phố 29	1700	Nhập KP13, 1 phần KP14 và 1 phần Kp31
60	1 phần KP14	502			
61	1 phần KP31	459			
62	Khu phố 32	847	Khu phố 30	2004	Nhập KP32, KP33 và 1 phần KP31
63	Khu phố 33	856			
64	1 phần KP31	301			
65	Khu phố 51	819	Khu phố 31	1649	Nhập KP51 và KP52
66	Khu phố 52	830			
67	Khu phố 53	843	Khu phố 32	1719	Nhập KP53 và KP54
68	Khu phố 54	876			
69	Khu phố 55	853	Khu phố 33	1677	Nhập KP55 và KP69
70	Khu phố 69	824			

STT	Trước khi sắp xếp		Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
71	Khu phố 70	771	Khu phố 34	1621	Nhập KP70 và KP71
72	Khu phố 71	850			
73	Khu phố 76	832	Khu phố 35	1586	Nhập KP76 và KP77
74	Khu phố 77	754			
75	Khu phố 68	839	Khu phố 36	1661	Nhập KP68 và KP72
76	Khu phố 72	822			
77	Khu phố 67	826	Khu phố 37	1626	Nhập KP67 và KP73
78	Khu phố 73	800			
79	Khu phố 74	891	Khu phố 38	1775	Nhập KP74 và KP75
80	Khu phố 75	884			
81	Khu phố 64	853	Khu phố 39	1747	Nhập KP64 và KP65
82	Khu phố 65	894			